

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC CẢM XÚC – XÃ HỘI

Lê Thị Luận

Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Mầm non, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt. Đội ngũ giáo viên mầm non (GVMN) là nhân tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục mầm non. Hiện nay Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN) mới đang đổi mới theo hướng tiếp cận năng lực, đặc biệt lấy SEL (cảm xúc - xã hội) làm trọng tâm thì vấn đề đào tạo đội ngũ GVMN theo tiếp cận năng lực cảm xúc – xã hội là một yêu cầu cần thiết để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên mầm non tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non. Trong bài viết này chúng tôi tập trung giới thiệu các năng lực cốt lõi của cảm xúc – xã hội (SEL), từ đó khuyến nghị một số giải pháp đào tạo giáo viên mầm non theo hướng tiếp cận năng lực (SEL) tại các trường Cao đẳng, Đại học của Việt Nam góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay theo hướng tiếp cận năng lực người học.

Từ khóa: giáo dục mầm non, giáo viên mầm non, năng lực cảm xúc – xã hội.

1. Mở đầu

Đổi mới đào tạo GVMN theo hướng tiếp cận năng lực đã và đang là xu thế tất yếu của các trường Cao đẳng và Đại học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non (GDMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành học. Hiện nay, một số nước trên thế giới và Việt Nam đang hướng tới việc giáo dục năng lực cảm xúc - xã hội cho học sinh, sinh viên. Giáo dục năng lực cảm xúc - xã hội (Social & Emotional Learning - SEL) là quá trình mà người học áp dụng các kiến thức và kỹ năng để hiểu và quản lý cảm xúc; thiết lập và đạt được các mục tiêu tích cực; cảm nhận và thể hiện sự đồng cảm với người khác; thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực cũng như đưa ra được quyết định có trách nhiệm. Năng lực cảm xúc - xã hội hướng tới việc xây dựng một không khí học đường tích cực, thúc đẩy tính công bằng và hiệu quả trong giáo dục thông qua mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường - gia đình và cộng đồng.

Trên thế giới, đã có một số nghiên cứu về năng lực cảm xúc - xã hội của GVMN: Tác giả Oliveira, S.MS Roberto [1] cho rằng giảng dạy là một trong những công việc đòi hỏi nhiều cảm xúc nhất, ảnh hưởng đến cuộc sống cá nhân của giáo viên và hiệu quả công việc. Vì các yếu tố gây căng thẳng trong giảng dạy chủ yếu liên quan đến cảm xúc và xã hội, các can thiệp về Giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) nhằm vào giáo viên đã tăng lên nhanh chóng trong những năm gần đây; Theo “Tổ chức hợp tác về học tập các môn văn hóa học đường, xã hội và cảm xúc” CASEL [2] thì Năng lực cảm xúc - xã hội là tập hợp các năng lực giúp con người biết cách ứng xử với chính mình, với người khác, với các mối quan hệ và hoạt động một cách hiệu quả; Tác giả Maurice J. Elias [3, tr 4] cho rằng, để trở thành một giáo viên có năng lực SEL có nghĩa là họ không chỉ có kỹ năng mà còn nhận thức và quản lý bản thân; nhận thức và quản lý mối quan hệ

Ngày nhận bài: 2/8/2022. Ngày sửa bài: 22/8/2022. Ngày nhận đăng: 10/9/2022.

Tác giả liên hệ: Lê Thị Luận. Địa chỉ e-mail: luanlt@vnies.edu.vn

với người khác. Nếu giáo viên cảm thấy tự tin với các kỹ năng liên quan đến cảm xúc sẽ nhận ra và hiểu được tốt hơn cảm xúc của học sinh và vai trò của họ đối với hành vi của học sinh; Khung năng lực của GVMN Đông Nam Á do tổ chức SEAMEO [4] đề xuất gồm bảy nhóm năng lực trọng tâm và 12 giá trị tạo niềm tin và kỹ năng vững chắc cho việc ra quyết định và hành động trong công việc hàng ngày; năng lực cảm xúc – xã hội (social – emotional competence) được xem là một tiêu chí quan trọng để đánh giá năng lực của một người giáo viên, bao gồm cả GVMN [5].

Ở Việt Nam, đã có văn bản pháp quy về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Thông tư 26/2008TT-BGDĐT ban hành ngày 08/10/2018; Chuẩn nghề nghiệp GVMN và Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho thấy có những yêu cầu đối với GVMN về khả năng quản lý cảm xúc và khả năng điều hòa các mối quan hệ xã hội [6]; Một số nghiên cứu về năng lực cảm xúc – xã hội: Tác giả Nguyễn Thiều Dạ Hương đã tìm hiểu thực trạng nhận thức về năng lực cảm xúc - xã hội (SEC) của 25 cán bộ quản lý (CBQL) trường mầm non đang công tác tại một số thành phố lớn trên cả nước cho thấy đối với CBQL, họ mong muốn có thể phối kết hợp với các cấp quản lý cao hơn để thực hiện hoạt động bồi dưỡng năng lực này cho GVMN một cách sâu rộng và đồng bộ [7]. Đồng thời, (2021) trong *Tổng quan nghiên cứu về năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên mầm non*, tác giả đã thu thập và hệ thống lại các bằng chứng nghiên cứu về tầm ảnh hưởng của năng lực cảm xúc – xã hội của GVMN và biện pháp bồi dưỡng năng lực này từ 22 công trình nghiên cứu tiêu biểu tìm được trong cơ sở dữ liệu và công cụ tìm kiếm để tìm các nghiên cứu có liên quan. Kết quả nghiên cứu cho thấy tầm quan trọng của SEL ảnh hưởng tới sức khỏe tinh thần và lòng yêu nghề của GVMN cũng như đối với mối quan hệ giữa GVMN và các bên liên quan; một số biện pháp để nâng cao năng lực này cho GVMN cần dựa trên những nỗ lực quốc gia nhằm tăng cường và duy trì lực lượng lao động mầm non chất lượng cao [5]; Tác giả Phan Thị Thúy Hằng [8] đã tìm hiểu thực trạng nhận thức của 35 GVMN tại một trường mầm non địa phương cho thấy, nhận thức về năng lực cảm xúc – xã hội của GVMN còn ở mức thấp, nhiều giáo viên còn gặp khó khăn trong việc tìm hiểu và tự rèn luyện năng lực quan trọng này [8]. Và cùng với đó tác giả còn nghiên cứu về *Training social – emotional competence for preschool teachers to meet innovation requirements* [9]. Nghiên cứu này đã đánh giá tầm quan trọng của năng lực cảm xúc xã hội của giáo viên đối với giáo dục trẻ em trong bối cảnh đổi mới; tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết phải bồi dưỡng năng lực tình cảm - xã hội; đề xuất nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng năng lực tình cảm - xã hội cho giáo viên mầm non. Tác giả Phan Thị Thu Lan (2017) đã có nghiên cứu *Kỹ năng quản lý cảm xúc của sinh viên ngành giáo dục mầm non Tại thành phố Hồ Chí Minh*, phân tích cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan đến kỹ năng quản lý cảm xúc của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non và đề xuất biện pháp nâng cao kỹ năng quản lý cảm xúc cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non [10]. Tác giả Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Tú đã có nghiên cứu về thực trạng ứng dụng mô hình giáo dục năng lực cảm xúc xã hội (SEL) của giáo viên vào hoạt động giáo dục ở bậc trung học cơ sở địa bàn thành phố HCM. [3]; Năm 2020, Dự án “Giáo dục cảm xúc cho trẻ em”, do trung tâm Service-Learning phối hợp với Ths Nguyễn Thị Ngọc Giàu, giảng viên Bộ môn Tâm lý học cùng đối tác cộng đồng là Chi hội Bảo trợ Trẻ em Học Môn (CEPORDER Học Môn) tập huấn về Giáo dục cảm xúc dành cho các bạn sinh viên. Tác giả Cù Thị Thủy (2020) với nghiên cứu Phát triển đội ngũ GVMN theo tiếp cận năng lực trong đổi mới GD. Tác giả Nguyễn Thị Triều Tiên (2021), đã nghiên cứu đào tạo GVMN theo hướng tiếp cận năng lực: Bài học kinh nghiệm từ một số nước trên TG [12]. Tác giả Đào Thị Linh Giang (2021), với nghiên cứu “giáo dục năng lực cảm xúc, xã hội cho sinh viên khoa giáo dục mầm non, trường ĐHSP, ĐH Đà Nẵng theo mô hình SEL quốc tế, đã xây dựng phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp giáo dục cảm xúc xã hội cho sinh viên Khoa Giáo dục mầm non, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng dựa trên kết quả nghiên cứu lý thuyết về

xã hội & cảm xúc học tập (SEL) ở một số quốc gia như Mỹ, Anh, Singapore và đánh giá tình trạng của sinh viên đại học [13].

Như vậy, theo sự phân tích và tổng hợp của các công trình khoa học đã khẳng định rằng giáo viên phát có vai trò quan trọng trong việc hình thành và nâng cao năng lực tình cảm - xã hội cho trẻ mầm non trẻ em nói riêng và sự phát triển toàn diện về nhân cách của trẻ em nói chung. Hơn nữa, tình cảm xã hội còn tạo cho người giáo viên một tinh thần lạc quan, vui vẻ, điều hòa cảm xúc, giảm căng thẳng, kiểm soát tốt cảm xúc tiêu cực, tăng cảm xúc tích cực với trẻ, nâng cao cải thiện hiệu quả của quá trình nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ.

Với mục tiêu chung là đào tạo đội ngũ GVMN có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc – giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN và xã hội, có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề nghề nghiệp, thích ứng với sự thay đổi và phát triển của GDMN góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo thì việc phát triển chương trình đào tạo GVMN theo tiếp cận năng lực cảm xúc – xã hội tại các trường Cao đẳng, Đại học là một việc làm cần thiết trong bối cảnh mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận: hồi cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa một số văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam; các bài nghiên cứu, bài báo, bài viết, tài liệu có liên quan đến năng lực cảm xúc - xã hội của nước ngoài và Việt Nam.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Những vấn đề chung về năng lực, năng lực cảm xúc – xã hội của GVMN

a) Năng lực cảm xúc - xã hội

Việc nghiên cứu về năng lực cảm xúc - xã hội có nguồn gốc từ những những nghiên cứu khoa học về trí tuệ cảm xúc của Salovey và Mayer (1990) và sau này là Goleman (1995). Nội dung và cách thức triển khai các chương trình SEL rất đa dạng và phong phú dựa trên cơ sở các mô hình khác nhau. Trong đó có thể kể đến mô hình được Tổ chức hợp tác về học tập các môn văn hóa, xã hội và cảm xúc (Collaborative for Academic, Social and Emotional Learning, CASEL) đề xuất nhằm thúc đẩy việc phát triển năng lực cảm xúc - xã hội, Theo CASEL (2015), năng lực cảm xúc - xã hội là quá trình mà trẻ em và người lớn nhận thức và sử dụng hiệu quả kiến thức, thái độ và các kĩ năng cần thiết để hiểu và quản lí cảm xúc, thiết lập và thực hiện các mục tiêu tích cực, thông cảm với người khác, thiết lập và duy trì sự tích cực các mối quan hệ, đưa ra các quyết định có trách nhiệm [17].

Năng lực cảm xúc - xã hội là tập hợp các năng lực giúp con người biết cách ứng xử với chính mình, với người khác, với các mối quan hệ và hoạt động một cách hiệu quả. Cũng như các năng lực khác, năng lực cảm xúc - xã hội bao gồm 5 thành phần khác nhau sau đây:

(1) Tự nhận thức

Đây là khả năng nhận biết chính xác cảm xúc, suy nghĩ của một người và ảnh hưởng của chúng đến hành vi. Điều này bao gồm việc đánh giá chính xác điểm mạnh và hạn chế của một người và sở hữu cảm giác tự tin và lạc quan có cơ sở.

Với các câu hỏi của một GVMN tự nhận thức tốt có thể hỏi:

- Suy nghĩ và cảm xúc của tôi là gì?
- Nguyên nhân nào dẫn đến những suy nghĩ và cảm xúc đó?
- Làm thế nào tôi có thể bày tỏ suy nghĩ và cảm xúc của mình một cách tôn trọng.

(2) Tự quản lí

Đây là khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của một người một cách hiệu quả

trong các tình huống khác nhau. Điều này bao gồm kiểm soát căng thẳng, kiểm soát xung động, thúc đẩy bản thân, thiết lập và làm việc để đạt được các mục tiêu cá nhân và học tập.

Các câu hỏi mà một GVMN có khả năng tự quản lí tốt có thể hỏi:

- Tôi có thể có những phản hồi khác nhau nào cho một sự kiện?
- Làm cách nào để tôi có thể phản hồi một sự kiện một cách xây dựng nhất có thể?

(3) Nhận thức xã hội

Đây là khả năng nhìn nhận và đồng cảm với những người khác từ các nền văn hóa và nền tảng khác nhau, để hiểu các chuẩn mực xã hội và đạo đức cho hành vi, đồng thời nhận ra các nguồn lực và hỗ trợ của gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Các câu hỏi mà một GVMN có nhận thức xã hội tốt có thể hỏi:

- Làm thế nào tôi có thể hiểu rõ hơn suy nghĩ và cảm xúc của người khác?
- Làm thế nào tôi có thể hiểu rõ hơn lí do tại sao mọi người cảm thấy và suy nghĩ theo cách họ làm?

(4) Làm chủ các mối quan hệ xã hội

Đây là khả năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ lành mạnh và bổ ích với các cá nhân và nhóm đa dạng. Điều này bao gồm giao tiếp rõ ràng, lắng nghe tích cực, hợp tác, chống lại áp lực xã hội không phù hợp, đàm phán xung đột một cách xây dựng và tìm kiếm và đề nghị giúp đỡ khi cần thiết. Các câu hỏi mà một GVMN làm chủ mối quan hệ xã hội tốt có thể hỏi:

- Làm cách nào tôi có thể điều chỉnh hành động của mình để tương tác của tôi với những người khác nhau diễn ra tốt đẹp?
- Làm cách nào để tôi có thể truyền đạt những kỳ vọng của mình cho người khác?
- Làm thế nào tôi có thể giao tiếp với người khác để hiểu và quản lí kỳ vọng của họ về tôi?

(5) Ra quyết định có trách nhiệm

Đây là khả năng đưa ra các lựa chọn mang tính xây dựng và tôn trọng về hành vi cá nhân và các tương tác xã hội dựa trên việc xem xét các tiêu chuẩn đạo đức, các mối quan tâm về an toàn, các chuẩn mực xã hội, đánh giá thực tế về hậu quả của các hành động khác nhau và hạnh phúc của bản thân và những người khác.

Ví dụ về các câu hỏi mà GVMN là người ra quyết định có trách nhiệm có thể hỏi:

- Hành động của tôi sẽ gây ra hậu quả gì cho bản thân và những người khác?
- Làm cách nào để lựa chọn của tôi phù hợp với các giá trị của tôi?
- Làm thế nào tôi có thể giải quyết vấn đề một cách hiệu quả?

b) Vai trò năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên mầm non

Dựa trên tổng quan các nghiên cứu thực chứng về năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên, Trần Thị Tú Anh, Nguyễn Phước Cát Tường, Đinh Thị Hồng Vân (2017) cho rằng năng lực cảm xúc – xã hội có vai trò lớn đối với hoạt động nghề nghiệp của người giáo viên mầm non (GVMN) [18].

Trước hết, năng lực cảm xúc - xã hội giúp GVMN duy trì niềm tin và lòng yêu nghề. Dạy học là một trong những nghề chịu nhiều stress cao nhất. Hiện nay, giáo viên mầm non phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, áp lực từ gia đình và xã hội trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ bảo đảm chất lượng, an toàn, lành mạnh cho trẻ; những đáp ứng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trước yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục mầm non; khó khăn trong giáo dục trẻ hòa nhập, trẻ khuyết tật, trẻ dân tộc thiểu số... Trước những khó khăn, thách thức đó, một số giáo viên đã không quản lí tốt cảm xúc và dẫn đến tình trạng stress nghề nghiệp, từ đó, không muốn gắn bó với nghề, không hào hứng, tâm huyết với việc chăm sóc và giáo dục trẻ MN. Nhờ có năng lực cảm xúc – xã hội sẽ giúp giáo viên biết cách ứng xử với chính bản thân mình, cụ thể,

có khả năng nhận biết và quản lí tốt cảm xúc của mình, ứng phó hiệu quả với stress, từ đó, họ dành trọn tâm huyết của mình cho trong công việc “Cô giáo như mẹ hiền”.

Thứ hai, năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên ảnh hưởng đến trẻ em và môi trường học tập trên những khía cạnh cụ thể sau:

Năng lực cảm xúc - xã hội nâng cao sức khoẻ tinh thần của GVMN và trẻ em. Nhiều nghiên cứu cũng đã chứng minh rằng, SEL có thể giúp giáo viên giảm thiểu mức độ stress, hài lòng hơn với cuộc sống; mức độ quan tâm, chăm sóc đến đời sống tinh thần của trẻ cũng được tăng lên; theo đó, sức khoẻ tinh thần của trẻ cũng được cải thiện [19].

Năng lực cảm xúc - xã hội của GVMN ảnh hưởng đến chất lượng mối quan hệ GVMN và trẻ: Những năng lực quản lí cảm xúc, thấu hiểu, lắng nghe đồng cảm, giao tiếp phi bạo lực... sẽ giúp giáo viên thiết lập các mối quan hệ tốt đẹp với học sinh. Sự bình tĩnh, tư duy tích cực và cởi mở có nhiều khả năng “cảm hoá” được các học sinh cá biệt.

Giáo viên tác động đến một cách trực tiếp đến việc hình thành các năng lực cảm xúc – xã hội của trẻ: Dạy học là một nghề “dùng một nhân cách để giáo dục một nhân cách”. Những hành vi, cách cư xử của giáo viên mầm non như tấm gương phản chiếu đến trẻ. Thông qua quá trình thích nghi với môi trường mầm non, trẻ có thể học được những phản ứng cảm xúc - xã hội từ những giáo viên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; Thông qua phản ứng tích cực hay tiêu cực của giáo viên trong lớp, trẻ cũng nhận biết được cảm xúc của chính mình và của giáo viên. Do đó, trẻ học cách nhận thức cảm xúc của những người xung quanh; Thông qua các tương tác giáo dục tích cực, trẻ em có thể phát triển năng lực cảm xúc - xã hội; Do đó, trẻ có thể xử lí các tình huống và tương tác với người khác theo hướng tích cực hơn [20].

Năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên ảnh hưởng đến việc tổ chức và quản lí lớp học: Sự bình tĩnh, quản lí cảm xúc tốt cũng như sự thấu hiểu sẽ giúp giáo viên tổ chức lớp học hiệu quả, khuyến khích tính tích cực, sáng tạo của trẻ. Giáo viên có năng lực tình cảm - xã hội tốt sẽ tạo nên một môi trường lớp học thân thiện, đầm ấm, gần gũi, biết cách cư xử với trẻ em phù hợp nhất, cách kiểm soát tức giận và cách xử lí tình huống một cách thông minh, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh và tính cách của từng trẻ. Ngược lại, những giáo viên có năng lực cảm xúc - xã hội kém sẽ tạo cho trẻ cảm giác sợ hãi, khó gần gũi, thân thiện và thiếu cởi mở làm ảnh hưởng đến kết quả học tập và phát triển nhân cách, tạo ra khoảng cách giữa giáo viên và trẻ em, giữa chính trẻ em [21].

Điều này ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và mối quan hệ xã hội của trẻ trong nhà trường. Vì vậy, việc tìm ra giải pháp đào tạo GVMN theo tiếp cận năng lực cảm xúc - xã hội là một vấn đề rất quan trọng và cần thiết trong bối cảnh đổi mới GDMN hiện nay.

2.2.2. Một số giải pháp đào tạo GVMN theo tiếp cận năng lực cảm xúc - xã hội

Một trong những giải pháp thúc đẩy năng lực cảm xúc - xã hội cho tất cả sinh viên trong các cơ sở đào tạo GVMN chính là việc dạy và làm mẫu các kĩ năng cảm xúc - xã hội, tạo cơ hội cho sinh viên - GVMN thực hành và trau dồi và ứng dụng các kĩ năng cảm xúc – xã hội vào trong các tình huống khác nhau. Một hướng tiếp cận khác trong chương trình giảng dạy đã đưa ra những hướng dẫn SEL vào các lĩnh vực nội dung như nghệ thuật, Anh ngữ, nghiên cứu xã hội, hoặc toán học (Jones & Bouffard, 2012; Merrell & Gueldner, 2010; Yoder, 2013; Zins et al, 2004). Có một số chương trình SEL dựa trên nghiên cứu để nâng cao năng lực và hành vi của sinh viên, học sinh theo các cách phát triển thích hợp từ trường mầm non tới trường trung học (Hợp tác cho Học tập, xã hội và cảm xúc, 2013, 2015), nêu rõ những mục tiêu năng lực mà học sinh cần biết và có khả năng đạt được để thành công hơn trong học tập, gắn kết hơn với nhà trường và cộng đồng, phát triển sức khoẻ thể chất, tâm thần cũng như có được công việc tốt sau này [22].

Trong bài báo này, chúng tôi đề xuất một số giải pháp đào tạo GVMN theo tiếp cận năng lực cảm xúc - xã hội trong nội dung đào tạo và cách thức rèn luyện, đánh giá năng lực tình cảm - xã hội cho sinh viên mầm non.

2.2.2.1. Giải pháp đào tạo cho sinh viên sư phạm mầm non (SVSPMN) hiểu khái niệm, các thành tố của năng lực cảm xúc - xã hội

Trường học là một trong những nơi chính để SVSPMN học và phát triển năng lực cảm xúc - xã hội hiệu quả. Giải pháp phát triển năng lực cảm xúc – xã hội nên kết hợp bốn yếu tố được đại diện bởi từ viết tắt SAFE (Durlak và cộng sự, 2010, 2011): (1) Theo trình tự: các nhóm hoạt động được kết nối và phối hợp để thúc đẩy phát triển năng lực cảm xúc – xã hội; (2) Chủ động: các hình thức học tập tích cực để giúp sinh viên sư phạm MN thành thạo các kỹ năng mới; (3) Tập trung: nhấn mạnh vào việc phát triển các năng lực cá nhân và xã hội; (4) Rõ ràng: nhằm mục tiêu vào các cảm xúc-xã hội cụ thể [23].

a. Mục đích của giải pháp

Giúp SVSPMN hiểu thế nào là năng lực cảm xúc - xã hội (SEL), SEL gồm có các thành tố cốt lõi nào và cách thức để vận dụng các năng lực này trong CS- GD trẻ MN.

b. Nội dung chính của giải pháp

1) Tìm hiểu quan niệm, khái niệm SEL và các thành tố cốt lõi của cảm xúc - xã hội.

Chẳng hạn: Giúp SVSPMN hiểu các quan niệm khác nhau về SEL (Trong đào tạo GVMN, trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non, trong Chương trình GDMN nước trên Thế giới và bài học cho Việt Nam). Từ đó đưa ra được khái niệm thế nào là năng lực SEL.

2) Phân tích và mô tả chi tiết các biểu hiện năng lực cốt lõi của SEL. Cụ thể như sau:

Năng lực cốt lõi của SEL	Mô tả chi tiết
Tự nhận thức	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định và làm chủ cảm xúc - Tự nhận thức đúng đắn - Nhận thức điểm mạnh, nhu cầu và giá trị của bản thân - Tin vào năng lực của chính mình - Khả năng liên kết giữa suy nghĩ, cảm xúc và hành vi
Tự quản lí	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và hành vi của cá nhân một cách có hiệu quả trong các tình huống khác nhau - Làm chủ được xung lực và quản lí sự căng thẳng - kiểm soát xung động - Tự tạo động lực và kỉ luật - Thiết lập các mục tiêu và kĩ năng tổ chức để hướng tới việc đạt được mục tiêu cá nhân và mục tiêu học tập
Nhận thức xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng sự khác biệt - Đồng cảm với những người xuất thân từ những hoàn cảnh sống và từ những nền văn hóa khác - Hiểu rõ các chuẩn mực đạo đức xã hội của hành vi - Xác định được các nguồn lực hỗ trợ từ phía gia đình, trường học và cộng đồng
Thiết lập các mối quan hệ XH	<ul style="list-style-type: none"> - Làm chủ giao tiếp, các quan hệ xã hội, - Xây dựng các mối quan hệ XH - Làm việc hợp tác - Có khả năng đàm phán, từ chối và quản lí xung đột - Tìm kiếm và cung cấp sự trợ giúp
Ra quyết định có trách nhiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định vấn đề và phân tích hoàn cảnh - Giải quyết vấn đề

	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá và phản hồi- Trách nhiệm, ứng xử có văn hóa và đạo đức của cá nhân
--	--

(3) Ý thức được tầm quan trọng của năng lực SEL đối với giáo viên và vận dụng được vào trong CSGD trẻ MN.

(4) Biết vận dụng SEL vào trong tổ chức các hoạt động CSGD trẻ MN.

c. Cách thức đào tạo cho SVSPMN

- *Đưa mô hình SEL vào trong chương trình đào tạo GVMN của nhà trường:* Đội ngũ giảng viên cần làm cho SVSPMN hiểu rõ về những kỹ năng để nhận ra và quản lý những cảm xúc; hình thành và phát triển sự quan tâm và chăm sóc đến người khác; có trách nhiệm khi đưa ra những quyết định; thiết lập các mối quan hệ tốt đẹp và giải quyết các tình huống tiềm ẩn nhiều thử thách một cách hiệu quả nhất.

- *Xây dựng những nguyên tắc của giáo dục năng lực cảm xúc – xã hội*

+ Đưa khái niệm SEL vào trong chương trình giảng dạy của môn học “Phát triển TC-XH cho trẻ MN”.

+ Các giá trị cốt lõi của SEL được thể hiện rõ ràng trong các chương trình giảng dạy cho SVSPMN.

+ Việc giảng dạy các năng lực cảm xúc – xã hội cho SV có thể được thể hiện một cách rõ ràng, thông qua một chuyên đề độc lập GVMN hoặc thông qua việc lồng ghép vào các chuyên đề/ học phần khác trong chương trình đào tạo GVMN.

- Hướng dẫn cho SV cách vận dụng mô hình SEL vào tổ chức các hoạt động CS-GD trẻ theo từng lĩnh vực giáo dục phát triển.

Ví dụ GD năng lực SEL với chuyên đề độc lập “Phát triển tình cảm – xã hội cho trẻ mầm non”. Hay lồng ghép trong học phần thuộc khối học vấn đào tạo và rèn luyện NVSP, chẳng hạn học phần “Giáo dục học mầm non”; và “Phát triển chương trình nhà trường”. Hoặc lồng ghép vào các học phần tự chọn “Giáo dục tình cảm – kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non”; “Giáo dục tích hợp trong giáo dục mầm non Tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ mầm non Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non”.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về SEL theo nhóm/ đội. Trong đó định hướng cho SV cách thức khai thác các nội dung GD trong các lĩnh vực GD để phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho trẻ. Chẳng hạn thông qua tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa và khám phá XH...

- Tổ chức các hoạt động cho SV trải nghiệm, thực hành năng lực SEL tại trường MN và cộng đồng.

2.2.2.2. Giải pháp 2: Phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc - xã hội cho SVSPMN/ GVMN

a. Mục đích

Giúp SVSPMN biết cách tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc - xã hội (SEL) cho trẻ MN.

b. Nội dung của giải pháp

Trong đào tạo GVMN cần chú trọng đến các năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cảm xúc - xã hội cho trẻ MN cho sinh viên SPMN. Cụ thể:

- Xây dựng các loại kế hoạch giáo dục gắn với phát triển năng lực cảm xúc - xã hội của trẻ MN.

- Vận dụng năng lực SEL trong tổ chức các hoạt động GD

- Thiết kế được hoạt động phát triển cảm xúc - xã hội cho trẻ mầm non

- Tổ chức hoạt động phát triển cảm xúc - xã hội cho trẻ mầm non thông qua hoạt động học, hoạt động chơi, hoạt động lễ hội, hoạt động trải nghiệm, tham quan...

- Tạo ra tình huống có vấn đề để SVSPMN có cơ hội trải nghiệm năng lực cảm xúc - xã hội ở một số nội dung như nhận biết và biểu lộ các cảm xúc phù hợp; kiểm soát cảm xúc tiêu cực (buồn bã, tức giận, sợ hãi, xấu hổ); thể hiện tình yêu thương, sự đồng cảm; tôn trọng và giúp đỡ người khác; ra quyết định có trách nhiệm thông qua trải nghiệm thực tế tại trường MN thông qua các chuyên / diễn đàn cho SV thảo luận, thực hành, vận dụng.

- Năng lực sử dụng và thu hút trẻ em sử dụng thiết bị công nghệ trong học tập và trải nghiệm năng lực cảm xúc - xã hội.

- Sắp xếp môi trường giáo dục theo cách thúc đẩy các tương tác xã hội của trẻ em và xây dựng mối quan hệ với bạn bè và người lớn.

- Sử dụng các sự kiện tự nhiên trong lớp học và các mối quan hệ cũng như tương tác với bạn bè và người lớn làm cơ hội để phát triển cảm xúc - xã hội cho trẻ.

- Đề xuất được các phương án, cách thức huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong tổ chức các hoạt động phát triển cảm xúc - xã hội cho trẻ mầm non.

- Tích cực tìm tòi, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động phát triển cảm xúc - xã hội cho trẻ mầm non phù hợp với vùng, miền, địa phương.

c. Định hướng đào tạo cho SVSPMN/GVMN

Phát triển chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực SEL là xu thế tất yếu ở hiện tại và tương lai.

- Các chuẩn năng lực SEL được thể hiện qua các module từ các học phần trong chương trình từ sự phân tích nhu cầu cần đạt của từng nội dung giảng dạy. Mục tiêu được mô tả chi tiết và có thể đo được, đánh giá được; thể hiện mức độ tiến bộ của người học. Hiện tại các mức độ này được thể hiện bằng thang đánh giá Bloom trong từng học phần.

- Nội dung đào tạo ngoài sự đáp ứng về kiến thức chuyên ngành còn đặc biệt chú trọng giúp SVSPMN xây dựng phương pháp luận phù hợp với bối cảnh giáo dục hiện đại; quan tâm đến cách thức làm việc để đạt đến năng lực cảm xúc - xã hội (SEL), cách phối hợp giữa các thành viên, gia đình và XH. Tiến tới chương trình quy định những nội dung cốt lõi SEL vào một số học phần phù hợp đồng thời khuyến khích giảng viên tích hợp các loại tri thức, kỹ năng có hỗ trợ nhau hướng người học phát huy năng lực tự nhận thức bản thân.

- Đổi mới cách thức tiếp cận môn rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên nhằm phát triển lòng thấu cảm giữa SV và trẻ em; Ngoài việc cho SV thực hành tập dạy và thực hành các hoạt động chuyên môn như một GVMN chúng ta nên xây dựng khung nội dung để phát triển lòng thấu cảm giữa SV và trẻ em. Đó là khả năng đưa SV nhập vai vào trẻ em nhằm hiểu được cảm xúc và thái độ của trẻ và sử dụng sự thấu hiểu đó để định hướng hành động của mình.

- Tạo ra các tình huống giả định và các bài tập thực hành rèn luyện cho SV khả năng kiểm chế và quản lý cảm xúc thông qua nhiều hình thức đa dạng: Trò chơi, tạo tình huống, thăm quan, trải nghiệm thực tế với trẻ ở trường MN.

- Mở rộng hình thức câu lạc bộ đội nhóm, các chương trình kết nối SV với SV và SV với cựu SV, kết nối với các nhà khọc, các chuyên gia về SEL trong nước và nước ngoài. Đây là hình thức kết nối, tương tác và sẻ chia thông tin lẫn nhau giữa SV với SV, SV với cựu SV, SV với các chuyên gia GD để kết nối hơn với các hoạt động xã hội và rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề, rèn luyện tính trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. Cụ thể như: Câu lạc bộ Vòng tay nhân ái, Kết nối yêu thương; Nghệ thuật, sáng tạo & Trẻ em; Mỗi ngày 1 câu chuyện, Mỗi ngày một cuốn sách hay... theo nguyên tắc mỗi sv được tự do lựa chọn các câu lạc bộ mà mình hứng thú và tham gia các hoạt động do đội nhóm tổ chức, nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Xây dựng môi trường giảng đường hạnh phúc, thân thiện đối với SV. Tạo tâm thế cho SV sẵn sàng trở thành GVMN trong tương lai với đầy đủ tri thức và năng lực chuyên môn và năng lực SEL.

3. Kết luận

Bối cảnh đổi mới GDMN đặt ra những yêu cầu cao hơn về năng lực của GVMN, vì vậy đào tạo GVMN của các trường CD, ĐH ngoài rèn luyện các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, còn cần chú trọng đến phát triển năng lực chuyên môn cho sinh viên sư phạm mầm non, ngoài việc gắn đào tạo với thực tiễn thì còn cần phải gắn hoạt động đào tạo GVMN với tiếp cận năng lực SEL để những sinh viên mầm non (GVMN tương lai) có thể thúc đẩy tính công bằng và hiệu quả trong giáo dục thông qua mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng, bằng việc thiết lập môi trường học tập, trải nghiệm tin cậy và hợp tác, các chương trình và hoạt động giảng dạy bài bản, ý nghĩa, hệ thống đánh giá thường xuyên, liên tục, đồng thời có thể hỗ trợ giải quyết nhiều hình thức bất bình đẳng khác nhau, hướng tới tạo ra các trường học phát triển, cùng nhau đóng góp vì trường mầm non an toàn, lành mạnh và công bằng.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn những mặt hạn chế khi nghiên cứu chỉ phản ánh thực trạng của một nhóm nhỏ sinh viên, vì thế, những nghiên cứu sau nên mở rộng số lượng đối tượng tham gia để kết quả mang tính khách quan hơn. Theo đó, nghiên cứu tiếp theo có thể đi sâu vào phân tích sự ảnh hưởng của tần suất sử dụng phương thức liên kết từ vựng đến kết quả bài viết của sinh viên, từ đó, làm rõ các biện pháp nâng cao chất lượng bài viết một cách toàn diện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Oliveira, S.MS Roberto,... NS Pereira-Frontiers in, and Undefined 2021. n.d. *Impacts of Social and Emotional Learning Interventions for Teachers on Teachers Outcomes: A Systematic Review With Meta-Analysis*. Frontiersin.Org.
- [2] CASEL, 2013. CASEL 2013 Guide: Effective Social and Emotional Learning Programs - Preschool and Elementary School Edition. *Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning*. Accessed from <https://casel.org/wp-cont>.
- [3] Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Tú, 2018. Thực trạng ứng dụng mô hình giáo dục năng lực cảm xúc xã hội SEL của giáo viên vào hoạt động giáo dục bậc trung học cơ sở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học giáo dục, Trường Đại học Đồng Nai* số 12 – 2019, tr 1-9. <ent/uploads/2016/01/2013- casel-guide.pdf>.
- [4] SEAMEO, 2017. *Khung năng lực của giáo viên mầm non Đông Nam Á*. https://www.seameo.org/img/Publications/SEAMES/ECCE/EarlyChildhoodCare_Education_Vietnamese.pdf
- [5] Nguyễn Thiều Dạ Hương, Tổng quan nghiên cứu về năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên mầm non, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 2021, Volume 66, Issue 4C, tr.125-137
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Thông tư 26/2008TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non
- [7] Nguyễn Thiều Dạ Hương, 2021. Nâng cao năng lực cảm xúc – xã hội của giáo viên mầm non: Thực trạng và một số biện pháp. *Tạp chí Giáo dục*. Số đặc biệt 03/2021, trang 39-43
- [8] Phan Thị Thúy Hằng, 2020. Nâng cao năng lực cảm xúc xã hội cho giáo viên mầm non: Một hướng tiếp cận mới trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên trường Mầm non Hoa Sen, thành phố Vinh - Nghệ An. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 65, Issue 11a, 2020.
- [9] Phan Thị Thúy Hằng, 2021. Training social-emotional competence for preschool teachers to meet innovation requirements. <https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU123/139929/1/KY20220412153435.pdf>
- [10] Phạm Thị Thu Lan, 2017. *Kỹ năng quản lý cảm xúc của sinh viên ngành giáo dục mầm non Tại thành phố Hồ Chí Minh*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm TP.HCM.

- [11] Nguyễn Thị Triều Tiên, 2021. Đào tạo GVMN theo hướng tiếp cận năng lực: Bài học kinh nghiệm từ một số nước trên TG, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*.
- [12] Đào Thị Linh Giang, 7/2021. Giáo dục năng lực cảm xúc, xã hội cho sinh viên khoa giáo dục mầm non, trường ĐHSP, ĐH Đà Nẵng theo mô hình SEL quốc tế, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục* - số 245 kỳ 2.
- [13] <https://vtudien.com/viet-viet/dictionary>
- [14] [https://en.wikipedia.org/wiki/Competence_\(human_resources\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Competence_(human_resources))
- [15] Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyện, Trần Quốc Thành, 1995. *Tâm lí học đại cương*, dùng cho các trường ĐH và Cao Đẳng. Tr 146
- [16] Ngô Công Hoàn (Chủ biên), Trương Thị Khánh Hà, 2012. *Tâm lí học khác biệt*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 221.
- [17] Casel, 2017. *What is SEL?* Retrieved from, <http://ww.casel.org/What-is-sel/> access date 20.6.2020
- [18] Trần Thị Tú Anh, Nguyễn Phước Cát Tường, Đinh Thị Hồng Vân, 2017. *Phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cho sinh viên sư phạm- Một hướng tiếp cận mới trong đào tạo giáo viên*. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia “Nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông”. Nxb Đại học Huế.
- [19] Jennings, P. A & Greenberg, M.T., 2009. The prosocial classroom: Teacher social and emotional competence in relation to student and classroom outcomes. *Review of Educational Research Spring*, 79, 491–525. DOI: 10.3102/0034654308325693
- [20] Lawrence.T.Lam and Emmy M .Y.Wong., 2017. “Enhancing Social-emotional well-being in young children through improving teacher’s Social-emotional competence and curriculum design in Hong Kong”, *International Journal of Child Care and Education Policy*, DOI 10.1186/5401723-017-0031-0, pp3,4
- [21] Kimberly A.Schonert - Reichl, 2017. “Social and Emotional learning and teachers”, *Article in the Future of Children*, DOI: 10.1353/for.2017.0007, pp1-5.
- [22] <https://casel.org>
- [23] <https://www.edutopia.org/blog/why-sel-essential-for-students-weissberg-durlak-domitrovich-gullotta>
- [24] Chương trình đào tạo GVMN, 2020. Khoa GDMN, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

ABSTRACT

Some of the Training solution Preschool teachers Accessory Emotional - social capacity

Le Thi Luan

Research Center of Preschool Education, Vietnam National Institute of Education Sciences

Preschool teachers are an important factor in determining the quality of preschool education. Currently, the new Early Childhood Education Program (ECE) is being renewed in the direction of a competency approach, especially with SEL (emotional-social) as the focus. Social contact is a necessary requirement to improve the professional capacity of preschool students at preschool teacher training institutions. In this article, we focus on introducing core social-emotional (SEL) competencies, thereby recommending some solutions to training preschool teachers towards a competency-based approach (SEL) in schools. Vietnam's colleges and universities contribute to further improving the quality of training to meet the current requirements of reforming preschool education in the direction of approaching learners' capabilities.

Keywords: early childhood education, preschool teachers, social-emotional capacity.